

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ CHỨNG CỨ LÀ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ

■ TS. VÕ THÀNH ĐẠT*

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu, phân tích, đánh giá quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về chứng cứ là dữ liệu điện tử, trên cơ sở đó, đề xuất một số kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn điều tra vụ án hình sự.

Từ khóa: Chứng cứ; dữ liệu điện tử; không gian mạng.

Nhận bài: 05/10/2024

Hoàn thành biên tập: 23/10/2024

Duyệt đăng: 01/11/2024

COMPLETING THE CRIMINAL PROCEDURAL LAW ON EVIDENCE AS ELECTRONIC DATA

Abstract: The article studies, analyzes and evaluates the provisions of Vietnamese criminal procedural law on evidence as electronic data, on that basis, proposes a number of recommendations to contribute to improving the law, meeting the practical requirements of criminal case investigation.

Keywords: Evidence; electronic data; cyberspace.

Article received: 05/10/2024 Editing completed: 23/10/2024 Approved for publication: 01/11/2024

Đặt vấn đề

Trong thời đại công nghệ số, dữ liệu điện tử (DLĐT) trở thành một nguồn chứng cứ quan trọng và có giá trị trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật hiện hành về thu thập, bảo quản và sử dụng DLĐT làm chứng cứ còn tồn tại nhiều hạn chế. Việc hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự về chứng cứ là DLĐT là một yêu cầu cấp bách nhằm bảo đảm tính hợp pháp, minh bạch và hiệu quả trong điều tra, truy tố và xét xử tội phạm. DLĐT thường phức tạp về hình thức, đa dạng về nguồn gốc và dễ bị tổn hại hoặc thay đổi, khiến việc áp dụng các quy định pháp lý truyền thống gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, sự phát triển của tội phạm công nghệ cao và các hành vi phạm tội diễn ra trên không gian mạng đòi hỏi hệ thống pháp luật phải

theo kịp sự tiến bộ của công nghệ. Do đó, việc xây dựng các quy định pháp luật cụ thể, rõ ràng về chứng cứ là DLĐT là điều kiện cần thiết để bảo đảm quyền lợi của các bên tham gia tố tụng, đồng thời nâng cao năng lực điều tra và xét xử trong tình hình mới.

1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về chứng cứ là dữ liệu điện tử

Thứ nhất, về chứng cứ điện tử.

Theo quy định tại Điều 86 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2021 (Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015): “Chứng cứ là những gì có thật, được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định, được dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội và những

* Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

tình tiết khác có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án”. Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cũng quy định về DLĐT: “1. DLĐT là ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc các dạng thông tin tương tự khác được tạo ra, lưu trữ, truyền đi hoặc nhận bởi phương tiện điện tử; 2. DLĐT được thu thập từ các phương tiện điện tử, mạng máy tính, mạng viễn thông, đường truyền và các nguồn điện tử khác; 3. Giá trị chứng cứ của DLĐT được xác định dựa trên cách thức khởi tạo, lưu trữ hoặc truyền gửi; biện pháp bảo đảm và duy trì tính toàn vẹn của dữ liệu; cũng như cách xác định người khởi tạo và các yếu tố liên quan khác”. Như vậy, DLĐT được thu thập từ các phương tiện điện tử, mạng máy tính, mạng viễn thông và các nguồn điện tử khác, gọi chung là môi trường điện tử. Do môi trường này là không gian ảo, DLĐT mang tính vô hình và phi vật chất, tồn tại và được lưu trữ trên các thiết bị điện tử, không thể tiếp xúc trực tiếp. Thêm vào đó, DLĐT có thể được tạo ra bất hợp pháp tại một quốc gia nhưng lại được lưu trữ ở một quốc gia khác. Đặc tính của DLĐT là dễ thay đổi, chỉnh sửa, xóa bỏ, giả mạo và có thể sao chép dễ dàng nên việc phân loại và xử lý dữ liệu trong quá trình thu thập là vô cùng quan trọng. Điều này giúp các cơ quan tố tụng có thể đánh giá chính xác và phân tích dữ liệu thu thập được để đưa ra các phương án giải quyết phù hợp. DLĐT có thể phân chia theo các dạng như:

- Dữ liệu nội dung (bao gồm mọi loại dữ liệu được lưu trữ dưới dạng kỹ thuật số như văn bản, giọng nói, video, hình ảnh và âm thanh...).

- Dữ liệu người đăng ký (là bất kỳ thông tin nào liên quan đến danh tính của người đăng ký hoặc khách hàng, bao gồm tên, ngày sinh, địa chỉ bưu điện hoặc địa lý, thông tin lập hóa đơn và thanh

toán, số điện thoại hoặc email cũng như loại dịch vụ và thời gian sử dụng dịch vụ).

- Dữ liệu truy cập (bao gồm các thông tin liên quan đến thời điểm bắt đầu và kết thúc phiên truy cập của người dùng đối với một dịch vụ, nhằm mục đích duy nhất là xác định người sử dụng dịch vụ).

- Dữ liệu giao dịch (liên quan đến việc cung cấp dịch vụ bởi nhà cung cấp, giúp cung cấp ngữ cảnh hoặc thông tin bổ sung về dịch vụ đó và được tạo ra hoặc xử lý bởi hệ thống thông tin của nhà cung cấp dịch vụ).

Thứ hai, điều kiện để nguồn DLĐT trở thành chứng cứ.

Để trở thành chứng cứ điện tử, DLĐT phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện sau:

- Tính xác thực và tin cậy: DLĐT phải phản ánh đúng các tình huống, sự kiện thực tế đã xảy ra. Tính xác thực và tin cậy của dữ liệu không chỉ nằm ở nội dung dữ liệu mà còn ở phương pháp thu thập và lưu trữ dữ liệu.

- Tính liên quan: Để trở thành chứng cứ, DLĐT phải liên quan đến vụ việc hoặc vụ án đang được xử lý. So với dữ liệu truyền thống, việc xác định tính liên quan của DLĐT dựa trên các dấu vết mà người dùng để lại trên thiết bị điện tử, như tên đăng nhập, mật khẩu, dấu thời gian và số lần đăng nhập vào một thiết bị hoặc ứng dụng.

- Tính hợp pháp: DLĐT phải được thu thập tuân theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự để bảo đảm tính hợp pháp. Trong quá trình thu thập, các cơ quan chức năng có thể tiếp cận thông tin riêng tư, bí mật cá nhân không liên quan đến vụ án, vì vậy, cần tuân thủ nghiêm ngặt quy định về bảo vệ quyền riêng tư và thông tin cá nhân.

- Tính toàn vẹn: DLĐT phải giữ nguyên trạng thái và nội dung từ lúc thu thập đến khi sử dụng,

không bị thay đổi, chỉnh sửa hay giả mạo. Điều này đòi hỏi phải bảo vệ phương tiện lưu trữ khỏi can thiệp bên ngoài, lưu trữ thông tin truy cập (siêu dữ liệu) và tạo dấu vết kiểm tra tất cả các quy trình xử lý DLĐT.

Thứ ba, về thu giữ chứng cứ là DLĐT.

Khoản 1 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Phương tiện điện tử phải được thu giữ kịp thời, đầy đủ, mô tả đúng thực trạng và niêm phong ngay sau khi thu giữ. Việc niêm phong, mở niêm phong được tiến hành theo quy định của pháp luật. Trường hợp không thể thu giữ phương tiện lưu trữ DLĐT thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng sao lưu DLĐT đó vào phương tiện điện tử và bảo quản như đối với vật chứng, đồng thời yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan lưu trữ, bảo toàn nguyên vẹn DLĐT mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã sao lưu và cơ quan, tổ chức, cá nhân này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật”. DLĐT có thể được coi là chứng cứ điện tử khi ở dạng tài liệu lưu trữ điện tử và đáp ứng các tiêu chuẩn xác định giá trị theo nguyên tắc, phương pháp và tiêu chuẩn tương tự như tài liệu lưu trữ trên các phương tiện khác. Để được chấp nhận làm chứng cứ, tài liệu điện tử phải thỏa mãn các yêu cầu: Bảo đảm độ tin cậy, tính toàn vẹn và xác thực của thông tin từ thời điểm khởi tạo ban đầu dưới dạng thông điệp dữ liệu hoàn chỉnh. Ngoài ra, thông tin trong tài liệu lưu trữ điện tử phải có khả năng truy cập và sử dụng dưới dạng nguyên vẹn, không bị thay đổi hoặc mất mát trong quá trình bảo quản và xử lý. Điều này giúp bảo đảm tính hợp pháp và giá trị chứng cứ của DLĐT trong các vụ án hình sự.

Thứ tư, về bảo quản lưu trữ chứng cứ là DLĐT.

Khoản 5 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015 quy định: “Phương tiện điện tử, DLĐT được bảo quản như vật chứng theo quy định của Bộ luật này. Khi xuất trình chứng cứ là DLĐT, phải kèm theo phương tiện lưu trữ dữ liệu hoặc bản sao DLĐT”. Bộ luật Tố tụng hình sự cũng quy định rõ ràng, DLĐT là một nguồn chứng cứ quan trọng và nêu rõ các quy trình thu thập phương tiện điện tử, DLĐT cũng như việc bảo quản chúng. Tuy nhiên, DLĐT mang tính chất đặc biệt do dễ dàng bị thay đổi, chỉnh sửa, xóa bỏ hoặc làm giả. Ngoài ra, DLĐT có thể dễ dàng được sao y và gửi đi nhiều nơi mà không làm mất đi bản gốc. Đặc tính này khiến cho việc thu thập và bảo quản DLĐT trở nên phức tạp và đòi hỏi kỹ thuật cao. Bởi DLĐT chỉ tồn tại trên các thiết bị điện tử, Cơ quan điều tra cần chú trọng đến việc bảo đảm tính toàn vẹn và xác thực của dữ liệu trong suốt quá trình thu thập và bảo quản để tránh tình trạng bị xâm phạm hay làm giả.

Thứ năm, về chuyển hóa DLĐT thành chứng cứ.

Khoản 4 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Việc phục hồi, tìm kiếm, giám định DLĐT chỉ được thực hiện trên bản sao; kết quả phục hồi, tìm kiếm, giám định phải chuyển sang dạng có thể đọc, nghe hoặc nhìn được”. Do đó, việc chuyển hóa DLĐT thành chứng cứ có thể thực hiện bằng nhiều phương pháp, như in DLĐT ra giấy, in ảnh, ghi video clip vào đĩa quang, hoặc chuyển đổi sang các định dạng có thể đọc, nhìn, hoặc nghe được. Quá trình này bao gồm việc lập biên bản và lấy lời khai về cách thức dữ liệu được tạo ra, nguồn gốc của dữ liệu hoặc khai báo của người có liên quan về chứng cứ đã tìm thấy. Người có trách nhiệm sẽ ký xác nhận vào các tài liệu, ảnh, hoặc đĩa quang đã in ra từ máy tính của đối

tượng để làm bằng chứng. Tuy nhiên, để bảo đảm tính pháp lý, DLĐT phải được củng cố bởi các loại chứng cứ khác như vật chứng, lời khai của người làm chứng. Kết quả từ “Bản kết luận giám định” DLĐT lưu trữ trên thiết bị điện tử cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xác minh chứng cứ. Do tính đặc thù của DLĐT, cần có quy định rõ ràng và hướng dẫn cụ thể về việc chuyên hóa, thu thập, xử lý, lưu trữ và bảo quản để bảo đảm tính toàn vẹn và giá trị pháp lý của DLĐT trong quá trình tố tụng.

2. Một số kiến nghị

Thứ nhất, hoàn thiện khái niệm về chứng cứ là DLĐT.

Tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “DLĐT là ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được tạo ra, lưu trữ, truyền đi hoặc nhận được bởi phương tiện điện tử”. Còn tại khoản 7 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định: “DLĐT là dữ liệu được tạo ra, xử lý, lưu trữ bằng phương tiện điện tử”. Phương tiện điện tử là phần cứng, phần mềm, hệ thống thông tin hoặc phương tiện khác hoạt động dựa trên công nghệ thông tin, công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ khác tương tự. Qua tìm hiểu, nghiên cứu nhận thấy, cụm từ “xử lý” được dùng trong nội dung khái niệm của Luật Giao dịch điện tử năm 2023 có tính bao quát hơn so với cụm từ “truyền đi, nhận được” trong nội dung khái niệm của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bởi trong công nghệ thông tin thì ở giữa công đoạn khởi tạo dữ liệu và lưu trữ dữ liệu là công đoạn xử lý dữ liệu, bao gồm: chỉnh sửa, lọc, sắp xếp, phân tích, truyền đi, nhận được... Vì vậy, nghiên cứu này đề xuất sửa đổi, bổ sung cụm từ “xử lý” vào khoản 1 Điều 99 Bộ

luật Tố tụng hình sự năm 2015 thành: “DLĐT là ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được tạo ra, xử lý, lưu trữ, truyền đi hoặc nhận được bởi phương tiện điện tử”. Đồng thời, bổ sung nội dung: “Biên bản về việc thu thập DLĐT phải nêu rõ nguồn thể hiện DLĐT, phương tiện hay thiết bị đang lưu trữ nếu có (mô tả đặc điểm kỹ thuật), ngày giờ hình thành DLĐT, tên của DLĐT do người thực hiện đặt (loại tập tin và bao gồm cả phần mở rộng nếu là tập tin tin học)” vào khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Cụ thể, quy định đó như sau: “Khi thu thập, chặn thu, sao lưu DLĐT từ phương tiện điện tử, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc trên đường truyền, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiến hành phải lập biên bản và đưa vào hồ sơ vụ án. Biên bản về việc thu thập DLĐT phải nêu rõ nguồn thể hiện DLĐT, phương tiện hay thiết bị đang lưu trữ nếu có (mô tả đặc điểm kỹ thuật), ngày giờ hình thành DLĐT, tên của DLĐT do người thực hiện đặt (loại tập tin và bao gồm cả phần mở rộng nếu là tập tin tin học)”.

Thứ hai, về trình tự, thủ tục thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ là DLĐT.

Nghiên cứu cho thấy, việc ban hành văn bản liên tịch hướng dẫn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 liên quan đến việc thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ là DLĐT là hết sức cần thiết. Văn bản này cần quy định rõ ràng và chi tiết về cách thức, trình tự và quy trình thu thập DLĐT, bao gồm dữ liệu trên không gian mạng, trong bộ nhớ lưu trữ của các thiết bị điện tử hoặc phương tiện điện tử. Ngoài ra, quy trình kiểm tra và đánh giá chứng cứ là DLĐT cần được hướng dẫn cụ thể để bảo đảm tính toàn vẹn, khách quan và phù hợp với pháp luật.

Bên cạnh đó, trách nhiệm của cá nhân và các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thu thập và bảo quản DLĐT cần được nêu rõ, nhằm bảo đảm quy trình tố tụng diễn ra minh bạch và có trách nhiệm. Việc phối hợp giữa các cơ quan hữu quan trong việc cung cấp và tham gia thu thập DLĐT cũng rất quan trọng. Điều này bảo đảm việc thu thập chứng cứ không bị gián đoạn hoặc gặp phải khó khăn về kỹ thuật.

Ngoài ra, cần có quy định về giám định DLĐT khi cần thiết, thông qua việc sử dụng các chuyên gia hoặc tổ chức có chuyên môn và việc giám định phải được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan tố tụng. Quy trình này cần phải được tổ chức chặt chẽ và bảo đảm rằng, các kết quả giám định được sử dụng hiệu quả trong quá trình tố tụng.

Văn bản hướng dẫn cần làm rõ các mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, cũng như sự phối hợp với các tổ chức chuyên môn bên ngoài để bảo đảm tính toàn diện và chính xác của việc thu thập, kiểm tra và đánh giá DLĐT. Điều này sẽ giúp cải thiện hiệu quả và tính minh bạch trong việc xử lý các vụ án có liên quan đến DLĐT.

Thứ ba, về việc thu thập phương tiện điện tử, DLĐT.

Xuất phát từ quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: “Trường hợp không thể thu giữ phương tiện lưu trữ DLĐT thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng sao lưu DLĐT đó vào phương tiện điện tử và bảo quản như đối với vật chứng, đồng thời yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan lưu trữ, bảo toàn nguyên vẹn DLĐT mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã sao lưu và cơ quan, tổ chức, cá nhân này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật”, qua nghiên

cứu quy định này cho thấy, dường như có sự đồng nhất hai khái niệm “thu thập phương tiện điện tử” và “thu giữ phương tiện điện tử”. Theo đó, chỉ đặt ra vấn đề thu thập đối với DLĐT vì DLĐT mới là một nguồn chứng cứ, còn phương tiện điện tử chỉ là nơi chứa đựng DLĐT. Nghĩa là, sau khi khám xét DLĐT thì mới thu thập DLĐT để tìm chứng cứ và nếu DLĐT được lưu trữ trong phương tiện điện tử thì mới đặt ra vấn đề có thu giữ phương tiện điện tử đó hay không. Do đó, cần quy định về thu giữ phương tiện điện tử tại Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thành “thu thập dữ liệu điện tử” thay vì là “thu thập phương tiện điện tử, DLĐT” như quy định hiện hành.

Thứ tư, xây dựng quy định về các yêu cầu cần tuân thủ khi thu thập, xử lý, chuyển giao, chuyển đổi các loại DLĐT khác nhau.

Mỗi loại DLĐT có yêu cầu kỹ thuật riêng biệt trong quá trình thu thập, xử lý, chuyển giao và chuyển đổi thành dạng có thể đọc được. Điều này nhấn mạnh sự cần thiết phải ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho các loại dữ liệu này để bảo đảm quy trình tố tụng diễn ra hợp pháp và hiệu quả. Các tiêu chuẩn cần được thiết lập rõ ràng để bảo đảm rằng quá trình thu thập và xử lý DLĐT tuân thủ các quy định pháp luật và bảo đảm tính hợp pháp của chứng cứ.

Tòa án và các cơ quan tiến hành tố tụng khác cần có cơ sở vững chắc để chấp thuận hoặc từ chối giá trị chứng cứ của DLĐT. Việc áp dụng các hướng dẫn cụ thể cho từng loại DLĐT sẽ giúp cơ quan chức năng có căn cứ để đánh giá tính xác thực, tính tin cậy và tính toàn vẹn của chứng cứ điện tử.

Đồng thời, các tiêu chuẩn kỹ thuật cần phải được cập nhật thường xuyên để phản ánh sự phát

triển nhanh chóng của công nghệ và các phương pháp mới trong việc xử lý DLĐT. Điều này không chỉ bảo đảm tính chính xác trong các vụ án mà còn bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan. Các hướng dẫn cụ thể và tiêu chuẩn này sẽ là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác thu thập và xử lý chứng cứ điện tử, đồng thời tạo điều kiện cho việc áp dụng pháp luật một cách công bằng và chính xác.

Thứ năm, xây dựng các quy định về việc thu thập DLĐT do khối tư nhân sở hữu, quản lý.

Khu vực tư nhân sở hữu một lượng lớn DLĐT có thể có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả của hoạt động tố tụng hình sự. Do đó, việc ban hành các quy định chính thức về thu thập DLĐT từ khu vực tư nhân là cực kỳ quan trọng. Cơ quan có thẩm quyền cần sớm xây dựng và công bố các quy định để hướng dẫn việc thu thập DLĐT từ các công ty tư nhân.

Việc thu thập DLĐT từ các công ty tư nhân cần phải tuân thủ quy trình nhất định để bảo đảm các công ty không vi phạm cam kết bảo mật thông tin của chính họ với khách hàng và đối tác. Điều này bao gồm việc bảo đảm việc thu thập dữ liệu không xâm phạm quyền riêng tư của cá nhân, bảo vệ bí mật cá nhân theo quy định của Hiến pháp và không ảnh hưởng đến bí mật kinh doanh hoặc hoạt động kinh doanh của khu vực tư nhân.

Ngoài ra, cần có các biện pháp để bảo đảm rằng cơ quan có thẩm quyền không lợi dụng hoạt động tố tụng để tiếp cận các thông tin không liên quan đến vụ việc đang xử lý. Quy định cần phải rõ ràng về các loại dữ liệu có thể thu thập và các thủ tục cần tuân theo để thực hiện việc thu thập này. Điều này giúp bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan và tránh việc thu thập thông tin không phù hợp hoặc xâm phạm quyền lợi cá nhân.

Việc xây dựng các quy định cụ thể cũng hỗ trợ các cá nhân và tổ chức trong việc tự thu thập DLĐT để chứng minh yêu cầu của mình. Nếu không có các quy định pháp luật điều chỉnh việc thu thập DLĐT từ khu vực tư nhân, việc yêu cầu các công ty, doanh nghiệp tư nhân cung cấp DLĐT sẽ gặp nhiều khó khăn. Do đó, việc thiết lập các quy tắc rõ ràng về loại dữ liệu có thể được thu thập và các quy trình cần thiết để thực hiện thu thập dữ liệu là rất cần thiết.

Kết luận

Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự về chứng cứ là dữ liệu điện tử là một yêu cầu cấp bách nhằm bảo đảm tính hợp pháp, minh bạch và hiệu quả trong điều tra, truy tố và xét xử tội phạm. Bên cạnh đó, tội phạm công nghệ cao và các hành vi phạm tội diễn ra trên không gian mạng diễn ra ngày càng phức tạp, tinh vi đòi hỏi hệ thống pháp luật phải theo kịp sự tiến bộ của công nghệ. Do đó, việc xây dựng các quy định pháp luật cụ thể, rõ ràng về chứng cứ là dữ liệu điện tử là điều kiện cần thiết để bảo đảm quyền lợi của các bên tham gia tố tụng, đồng thời nâng cao năng lực điều tra và xét xử trong tình hình mới □

Tài liệu tham khảo

1. Phan Văn Chánh (2016), “*Nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 8/2016, tr. 57 - tr. 61.
2. Hoàng Minh Đức (2024), “*Vấn đề thu thập, kiểm tra, đánh giá và sử dụng chứng cứ từ nguồn dữ liệu điện tử trong tố tụng hình sự*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 406, tháng 6/2024, tr. 36 - 39, tr. 50.
3. Nguyễn Đức Hạnh (2019), “*Dữ liệu điện tử và chứng cứ điện tử*”, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số chuyên đề 01, tr. 37 - 42.